

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0173020 - Đồ án Thi công Đường ô-tô

STC : 1(15,0,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Hoàng	Thiên	3471010309	14/03/1992		7,00	7,00	
2	Nguyễn Đức	Tâm	3571010463	14/09/1993		8,00	8,00	
3	Trần Thanh	Liêm	3571010492	09/08/1993		7,00	7,00	
4	Nguyễn Kim	Thân	3571010495	22/06/1992		,00	,00	Nợ HP
5	Nguyễn Đình	Chung	3571010505	11/09/1992		7,00	7,00	
6	Thái Doãn	Thông	3571010520	14/09/1993		7,00	7,00	Nợ HP
7	Nguyễn Hải	Đăng	3571010524	27/01/1993		9,00	9,00	
8	Trần Nguyễn Hữu	Hào	3571010532	15/10/1993		8,00	8,00	
9	Tiêu Thanh	Sang	3571010539	13/10/1993		8,00	8,00	
10	Nguyễn Trung	Thành	3571010552	18/07/1992		,00	,00	
11	Đỗ Minh	Trí	3571010574	06/02/1993		,00	,00	
12	Trần Tấn	Đạt	3571010578	07/02/1993		9,00	9,00	
13	Trương Công	Anh	3571010588	07/08/1992		8,00	8,00	
14	Phan Thượng	Đồng	3571010591	25/02/1993		7,00	7,00	
15	Đào Quang	Bình	3571010593	01/05/1993		6,00	6,00	
16	Bùi Ngọc	Hoàng	3571010614	12/12/1993		9,00	9,00	
17	Trần Văn	Đức	3571010618	09/11/1993		7,00	7,00	
18	Lý Đức	Tiến	3571010622	24/09/1992		7,00	7,00	
19	Phạm Văn	Nghĩa	3571010624	02/03/1993		7,00	7,00	
20	Vũ Đình	Nguyên	3571010931	19/05/1992		6,00	6,00	Nợ HP
21	Hồ Tiến	Dũng	3571010932	24/10/1993		9,00	9,00	
22	Lê Quốc	Nhật	3571011002	10/01/1991		,00	,00	Nợ HP
23	Nguyễn Văn	Trường	3571011022	14/12/1992		8,00	8,00	
24	Nguyễn Thanh	Phong	3571011026	06/08/1993		,00	,00	
25	Nguyễn Viết	Nghiêm	3571011054	03/05/1993		8,00	8,00	
26	Lê Thanh	Trường	3571011153	23/02/1993		7,00	7,00	
27	Nguyễn Phi	Khương	3571011173	22/05/1993		7,00	7,00	Nợ HP
28	Nguyễn	Tiến	3571011177	02/02/1993		7,00	7,00	
29	Lê Hồng	Phong	3571011184	20/09/1993		7,00	7,00	
30	Trần Văn	Hôn	3571011185	16/07/1993		6,00	6,00	
31	Phan Văn	Lực	3571011187	04/03/1993		9,00	9,00	
32	Võ Thế	Khương	3571011203	07/03/1992		8,00	8,00	Nợ HP
33	Mai Xuân	Vũ	3571011204	29/05/1993		6,00	6,00	
34	Triệu Văn	Hữu	3571011206	25/03/1992		7,00	7,00	
35	Nguyễn Thế	Tài	3571011207	30/08/1993		7,00	7,00	Nợ HP

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Dương Ngân	Giang	3571011214	27/12/1993		5,00	5,00	
37	Nguyễn	Triều	3571011350	11/01/1993		8,00	8,00	
38	Lưu Thanh	Phong	3571011613	01/01/1993		7,00	7,00	Nợ HP

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)